

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **364** /2017/HSPT

Ngày: 14-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Các Thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà **Trần Huỳnh Bích Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 314/2017/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ánh H (Đ), sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 3/xx, Khóm 1, Phường 4, thành phố S, Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành;

Con ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1963 và bà Đỗ Kim K, sinh năm 1964;
Có 04 anh, chị, em: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2017; Tạm giam ngày 04/02/2017;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại* Phạm Hồng L, sinh năm: 1975 (đã chết) có kháng cáo: **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1/ Cháu **Phạm Thị Hồng D1**, sinh ngày 06/02/2001;

2/ Cháu **Phạm Thanh H**, sinh ngày 30/11/2003;

(Đại diện hợp pháp cho D1 và H là chị Nguyễn Thị D mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

** Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thị Ánh H:

Ông **Cao Minh Trí** là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Chí Công – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án Người bị hại Hồ Văn T; Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng L là ông Phạm Văn H1 và bà Lê Thị H2 không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/01/2017, Nguyễn Thị Ánh H và Nguyễn Hoàng T cùng ngụ thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến nhà bà con của T là Đặng Trung N thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp chơi và chúc tết. Đến 16 giờ cùng ngày H, T và N dùng xe mô tô của Nguyễn Hoàng T biển số 66S1-150.xx đến quán nước của Nguyễn Thị Mỹ L gần nhà N thuộc ấp P, xã T, huyện C tham gia đánh bài cào

ba lá cùng với Phạm Hồng L, Nguyễn Thị D, Hồ Văn T1, Đinh Thanh T, Đỗ Thị Ngọc H, Phạm Đức L, Hồ Văn K, Phạm Thanh B, Hồ Văn T2 và một vài người nữa chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Mỗi bàn các tụ đặt cược ăn thua số tiền từ 20.000đ đến 200.000đ. Khi chơi được 2-3 bàn thì H và T góp tiền lại cùng nhau làm cái, còn N thì đặt theo tụ cái mỗi bàn 50.000đ. Sau khi làm cái được khoảng sáu bàn thì H và T bị thua hết tiền, nên xảy ra cự cãi và đánh nhau hỗn loạn bằng tay chân giữa H, T, N với L, D, T1, K, L, T2 từ nơi đánh bài (trong sân quán của bà L) ra đến đường đi phía trước quán. Trong lúc đánh nhau hỗn loạn H bị Hồ Văn T1 xô ngã, khi bị xô ngã H thấy dưới đất có con dao xếp có chiều dài 19cm, cán màu xanh dài 11cm, rộng 2,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 8cm, rộng 2,3cm mũi nhọn nên dùng tay phải nhặt lấy, cán dao quay về ngón cái, mũi dao quay về ngón út, đâm trúng vùng bụng của Hồ Văn T1 rồi tiếp tục cầm dao bỏ chạy đến chỗ để xe mô tô biển số 66S1- 150.xx để lấy xe thì bị Phạm Hồng L đuổi theo, trong lúc giằng co Phạm Hồng L bị H dùng dao đâm trúng vùng thượng vị rồi H ném dao tại hiện trường và cùng với T, N chạy về nhà của N. Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Hồng L và Hồ Văn T1 được đưa đến bệnh viện đa khoa Sa Đéc cấp cứu và điều trị nhưng Phạm Hồng L đã tử vong. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thị Ánh H đến Công an phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đầu thú.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ các tang vật gồm:

- Một con dao xếp có chiều dài 19cm, cán màu xanh dài 11cm, rộng 2,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 8cm, rộng 2,3cm có dính chất màu đỏ nghi máu; 01 đôi dép màu xanh đen nhãn hiệu adidas; 01 đôi dép nhựa màu trắng;

- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng T: 01 xe mô tô màu xanh - đen biển số 66S1-150.xx, nhãn hiệu Noza bị mất 01 kính chiếu hậu bên trái; 01 kính chiếu hậu màu trắng bạc; 01 nón bảo hiểm màu xanh có dòng chữ “Hồng Thảo”; 01 áo sơ mi màu xanh dài tay phía sau cổ áo có chữ “Valley girl”; 01 quần jean dài màu xanh sau lưng có chữ “Korea & jean gym collection pasction style”;

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh H: 01 kính đeo mắt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen xám đã cũ; 01 quần jean nữ màu xanh; 01 áo thun nữ tay lửng màu đen.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đã trưng cầu các cơ quan có thẩm quyền giám định nguyên nhân chết của Phạm Hồng L, tỉ lệ thương tật của Hồ Văn T và ADN trên con dao thu giữ tại hiện trường, kết quả như sau:

- Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 17/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận Phạm Hồng L bị vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng thượng vị làm thủng gan, gây mất máu cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/TgT-TTPY, ngày 02/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỉ lệ thương tật của Hồ Văn T1 như sau: Vết thương thấu bụng gây thủng mạc nối đã được phẫu thuật khâu cầm máu. Vết thương trên do vật sắc nhọn tác động gây nên. Tỉ lệ thương tật 26% tại thời điểm giám định.

- Kết luận giám định số: 548/C54B ngày 21/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát kết luận:

- + Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler cho thấy dấu vết thu trên cán dao gửi giám định có kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) của đối tượng Nguyễn Thị Ánh H;

- + Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler cho thấy dấu vết thu trên lưỡi dao gửi giám định có kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) của nạn nhân Phạm Hồng L.

Nguyễn Thị Ánh H đã bồi thường theo yêu cầu của Hồ Văn T1 tổng cộng số tiền là 5.000.000đ, Hồ Văn T1 đã nhận đủ tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Ánh H.

Đại diện hợp pháp của Phạm Hồng L gồm: Nguyễn Thị D (vợ L), Phạm Văn H1 (cha ruột L); Lê Thị H2 (mẹ ruột L) và Phạm Thị Hồng D1, sinh ngày 06/2/2001 (con ruột L) đồng yêu cầu Nguyễn Thị Ánh H bồi thường tổng cộng 305.196.000đ, bao gồm:

- Chi phí mai táng là 47.196.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000đ;

- Chi phí cấp dưỡng cho con của Phạm Hồng L là Phạm Thanh H sinh ngày 30/11/2003 đến năm 18 tuổi số tiền là 72.000.000đ và Phạm Thị Hồng D1 sinh ngày 06/2/2001 đến năm 18 tuổi số tiền là 36.000.000đ. Nguyễn Thị Ánh H đồng ý và đã bồi thường chi phí mai táng là 30.000.000đ cho gia đình Phạm Hồng L, đối với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng và chi phí mai táng còn lại, do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình xảy ra xô xát đánh nhau Hồ Văn T2, Phạm Thị Hồng D1, Đặng Trung N, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Ánh H cũng bị thương, nhưng do vết thương nhẹ nên những người này không yêu cầu xử lý và từ chối giám định tỉ lệ thương tật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017, Toà án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 và điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/01/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh H bồi thường cho ông Phạm Văn H1, bà Lê Thị H2 và chị Nguyễn Thị D các khoản chi phí gồm: tiền mai táng phí còn lại 17.196.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 91.000.000 đồng. Tổng cộng là 108.196.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh H cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Thị Hồng D1 sinh ngày 06/02/2001 bằng 50%/01 tháng, mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 29/01/2017 cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh Hồng cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Thanh H sinh ngày 31/11/2003 bằng 50%/01 tháng, mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 29/01/2017 cho đến khi cháu Hoài đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Ánh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin khắc phục một phần hậu quả, xem xét lại mức bồi thường cho bị hại.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hồng L là chị Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 30/11/2003 đến năm 18 tuổi là 72.000.000đ và cháu Phạm Thị Hồng D1, sinh ngày 06/02/2001 đến năm 18 tuổi số tiền là 36.000.000đ. Đến ngày 03 tháng 10 năm 2017 chị Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; yêu cầu xem xét lại phần bồi thường tổn thất tinh thần và buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 30/11/2003 đến 18 tuổi với số tiền là 72.000.000đ và cháu Phạm Thị Hồng D1, sinh ngày 06/02/2001 đến 18 tuổi với số tiền là 36.000.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm về hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo đã cung cấp tình mới đó là: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Hồng L số tiền 20.000.000 đồng và có ông nội là người có công với cách mạng nên cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị D về tăng nặng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi hai con, do án sơ thẩm đã áp dụng phù hợp quy định pháp luật và kháng cáo của chị D là không có cơ sở.

Tại phiên tòa Luật sư Cao Minh Trí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bởi các lý do sau: Mặc dù bị cáo H có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Hồ Văn T ở vùng bụng với tỷ lệ thương tật 26% và gây thương tích cho anh Phạm Hồng L ở vùng thượng vị dẫn đến tử vong nhưng cũng do các yếu tố chủ quan và khách quan dẫn đến phạm tội đó là bị cáo là phụ nữ đến địa điểm lạ có mâu thuẫn với những người không quen biết, do

có người đánh bị cáo trước nên khi ngã xuống đất thấy con dao nên mới nhặt dao quơ trúng bị hại; trong tình cảnh bị nhiều người vây đánh và bị rượt đuổi trong đó có thanh niên, nên bị cáo mới dùng dao gây thương tích để tháo chạy chứ không có chủ đích từ ban đầu. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự mà Tòa án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, đồng thời cũng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo như bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình người bị hại là 20.000.000 đồng và bị cáo có ông nội là ông Trương Ngọc D2 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chống Mỹ hạng nhất.

Tại phiên tòa bị cáo H thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Trí, ngoài ra thống nhất với phần trách nhiệm dân sự mà án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị D giữ nguyên kháng cáo về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H và tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần, riêng phần cấp dưỡng nuôi hai con là cháu Phạm Thanh Ho và cháu Phạm Thị Hồng D1 thống nhất mức cấp dưỡng hàng tháng như quyết định án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 29/01/2017, bị cáo Nguyễn Thị Ánh H và Nguyễn Hoàng T đến nhà bà con của T là Đặng Trung N để chơi và chúc tết. Đến 16 giờ cùng ngày bị cáo và T, N đi xe mô tô của T đến quán nước của bà Nguyễn Thị Mỹ L gần nhà N thuộc ấp P, xã T, huyện C tham gia đánh bài cào ba lá cùng với Phạm Hồng L, Nguyễn Thị D, Hồ Văn T1, Đinh Thanh T, Đỗ Thị Ngọc H, Phạm Đức L, Hồ Văn K, Phạm Thanh B, Hồ Văn T2 và một số người khác. Trong lúc tham gia đánh bạc thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa bị cáo, T, N với L, D, T1, K, L, T2 từ nơi đánh bài (trong sân quán của bà L) ra đến đường đi phía trước quán. Trong lúc đánh nhau hỗn loạn, bị cáo bị Hồ Văn T1 xô ngã, khi bị xô ngã bị cáo thấy dưới đất có con dao xấp nên dùng tay phải nhặt lấy, cán dao quay về ngón cái, mũi dao quay về ngón út, đâm trúng vùng bụng của Hồ Văn T1 gây thương tích rồi tiếp tục cầm dao bỏ chạy đến chỗ để xe mô tô thì bị Phạm Hồng L đuổi theo, trong lúc giằng co với anh L bị cáo tiếp tục dùng dao đâm trúng vùng thượng vị của anh L rồi ném dao tại hiện trường và cùng với T, N chạy về nhà của N. Sau khi sự việc xảy ra, Phạm

Hồng L và Hồ Văn T1 được đưa đến bệnh viện đa khoa S cấp cứu và điều trị nhưng Phạm Hồng L đã tử vong. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đến Công an phường 4, thành phố S đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ánh H là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo hộ. Trong vụ án này bị cáo H đã dùng dao xé là loại hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho anh Hồ Văn T1 ở vùng bụng với tỷ lệ thương tật 26% và gây thương tích cho anh Phạm Hồng L ở vùng thượng vị dẫn đến tử vong làm cho gia đình của anh L mất đi người thân không lấy gì bù đắp được. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiểm chế bản thân và có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật, đằng này chỉ vì để giải quyết mâu thuẫn khi có đánh nhau với anh T1 và anh L, bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho nhiều người. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỷ cương pháp luật giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ liên quan đến việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại Hồ Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Hồng L số tiền 30.000.000 đồng là thiếu sót vấn đề này được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng bổ sung tình tiết này giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài tình tiết giảm nhẹ được áp dụng bổ sung cho bị cáo như nêu trên, thì tại phiên tòa bị cáo có xuất trình bổ sung tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình của người bị hại L 20.000.000 đồng và cung cấp Đơn xác nhận mối quan hệ ngày 11/12/2017 (có xác nhận của UBND phường 4,

thành phố S) về việc bị cáo có ông nội Trương Ngọc D2 là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp.

Đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị D yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H là nghiêm khắc, mặt khác án sơ thẩm cũng chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài ra tại phiên tòa bị cáo cũng cung cấp bổ sung tình tiết mới có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên kháng cáo này của chị D là không có cơ sở. Về trách nhiệm dân sự xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết là có căn cứ khách quan và đúng quy định pháp luật tại Điều 591, 593 Bộ luật dân sự năm 2015, nên giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cần sửa phần tuyên về bồi thường thiệt hại, trong đó xác định các con chị D là Phạm Thị Hồng D1 sinh ngày 06/02/2001 và Phạm Thanh H sinh ngày 30/11/2003 cũng là người được bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, bởi vì D1 và H cũng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Phạm Hồng L.

Từ cơ sở trên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về việc xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của chị D về việc tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần đối với bị cáo H theo yêu cầu của chị.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa hôm nay xét thấy là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó cần sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H đồng thời sửa cách tuyên về trách nhiệm dân sự.

Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh H về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần đối với bị cáo H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 và điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh H bồi thường cho ông Phạm Văn H1, bà Lê Thị H2, chị Nguyễn Thị D, Phạm Thị Hồng D1 và Phạm Thanh H các khoản chi phí gồm: tiền mai táng phí còn lại 17.196.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 91.000.000 đồng, tổng cộng là 108.196.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh H cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Phạm Thị Hồng D1, sinh ngày 06/02/2001 và cháu Phạm Thanh H sinh ngày, 31/11/2003 mỗi cháu bằng 50%/01 tháng, mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 29/01/2017 cho đến khi cháu D1 và cháu Hoài đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Văn Hon, bà Lê Thị Huệ, chị Nguyễn Thị D, Phạm Thị Hồng D1 và Phạm Thanh H mà bị cáo Nguyễn Thị Ánh H chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất, tính theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*** Về án phí:**

- Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Chị Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

(đã ký)

Ngô Tấn Lợi